Majestic Perfect Beauty and Care (Majestic Đẹp & Chăm Sóc Hoàn Hảo)

Mô tả sản phẩm

Loại

Sản phẩm này là loại sơn acrylic gốc nước cao cấp và bền vững. Sản phẩm này mang lại màu sắc đẹp và xanh sạch cho ngôi nhà của bạn. Màng sơn có đặc tính che phủ hoàn hảo những vết nứt, nên có thể mang lại 1 bề mặt tường hoàn thiện bóng mịn và hoàn mỹ. Sản phẩm này làm nổi bật "Công nghệ màu sắc thật" riêng biệt của Jotun, là một công thức độc nhất gồm các nguyên liệu chất lượng nhằm bảo đảm mang lại những màu sắc bền vững, nhất quán và chính xác. Ngoài ra sản phẩm này còn được chứng thực có lượng khí thải độc hại tối thiểu với mức độ nhẹ mùi nhất.

Đặc điểm và lợi ích

Ngôi nhà xanh sạch - Đã thử nghiệm có lượng khí thải độc hại tối thiểu cùng với mức độ nhẹ mùi nhất.

Màu sắc đẹp rực rỡ - Cung ứng trong nhiều màu sắc đa dạng, mang lại cho ngôi nhà bạn vẻ đẹp bền vững thật sự.

Che phủ vết nứt hoàn hảo - Che phủ hoàn hảo những vết nứt nhỏ với một bề mặt hoàn thiện bóng mịn và sang trọng.

Màu sắc bền vững dễ vệ sinh - Có đặc tính dễ dàng tẩy sạch vết ố nhằm duy trì màu sắc phong phú và rực rỡ sau khi vệ sinh lau chùi.

Thân thiện môi trường - Không chứa hóa chất độc hại như APEO, phoóc môn, kim loại nặng và lượng hợp chất hữu cơ bay hơi thấp (VOC).

Nhẹ mùi nhất - Có mùi nhẹ nhất trong và cả sau khi thi công sơn.

Kháng khuẩn & chống rong rêu - Ngăn chặn hiệu qủa sự phát triển và phát tán 12 loại vi sinh thường gặp.

Diệt phoóc môn - Cải thiện chất lượng không khí trong nhà.

Màu sắc hoàn hảo trong 2 lớp - Đạt được màu sắc hoàn hảo mà chỉ cần 2 lớp sơn.

Đề nghị sử dụng

Cho bề mặt nội thất, thích hợp sử dụng cho bề mặt mới hay đã sơn.

Chất nền vật sơn

Sử dụng trên bề mặt bê tông, hồ vữa, tường xây, gạch và các tấm vách ngăn mềm.

Thông số sản phẩm

Kích cỡ đóng gói	Kích cở đóng gói mỗi nước có thể khác nhau tùy theo yêu cầu riêng.		
Màu sắc	Như trên bảng màu tiêu chuẩn và trong hệ thống pha màu vi tính của Jotun (màu nội thất).		
Thể tích chất rắn	41	± 2	theo thể tích%

Bảng thông số kỹ thuật này thay thế cho các bảng phát hành trước.

Bảng thông số kỹ thuật (TDS) nên được tham khảo cùng với Bảng thông số an toàn (SDS) khi sử dụng sản phẩm này.
Xin truy cập trang web www.jotun.com để có địa chỉ Jotun gần khu vực của các bạn nhất.

Dữ liệu thi công

Ghi chú

Vận chuyển, sử dụng cẩn thậnkhuấy đều trước khi sử dụng

Phương pháp thi công

Thi công bằng cọ/chổi tay, ru-lô/con lăn hay súng phun sơn thông thường.

Dữ liệu hướng dẫn cho máy phun sơn

Cỡ béc	0.021–0.027"
Góc phun	65–80°
Áp lực tại đầu súng phun	140-190 kg/cm² (2.100 psi)

Định mức phủ cho mỗi lớp

Lý thuyết	5.9	m²/l	-	8.2	m²/l

Định mức phủ phụ thuộc vào chiều dày sơn thi công, bề mặt rỗ hay ghồ ghề, nhiệt độ, hao hụt trong quá trình sơn, v.v…

Chiều dày đề nghị cho mỗi lớp

Ướt	122	µm	-	170	µm
Khô	50	µm	-	70	µm

Chiều dày màng sơn sẽ biến thiên và được tính toán như là giá trị trung bình.

Chất pha loãng

Nước ngọt sạch

Pha loãng

Sơn sẵn sàng sử dụng sau khi khuấy trộn. Nếu có nhu cầu pha loảng, có thể thêm tối đa 5% với nước ngọt sạch
.

Điều kiện trong qúa trình thi công sơn

Nhiệt độ bề mặt tối thiểu phải đạt 10 °C và ít nhất phải lớn hơn 3 °C so với điểm sương của không khí, nhiệt độ và độ ẩm tương đối được đo ở vùng lân cận bề mặt. Cần thông gió tốt khi sơn trong khu vực kín nhằm bảo đảm màng sơn khô thích đáng.

Thời gian khô

Thời gian khô thường sẽ liên quan và bị ảnh hưởng bởi sự thông thoáng không khí, nhiệt độ, chiều dày sơn và số lớp sơn. Các số liệu đưa ra dưới đây dựa trên các điều kiện sau:
Thông gió tốt (ngoài trời hay có sự dịch chuyển tự do của không khí)
Chiều dày màng sơn tiêu biểu
Một lớp sơn trên bề mặt chưa xử lý.
Các thông số trên chỉ mang tính chất hướng dẫn. Thực tế, thời gian khô và thời gian để sơn lớp kế có thể dài hơn hay ngắn hơn, phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường, chiều dày sơn, thông gió, độ ẩm, hệ sơn bên dưới, yêu cầu vận chuyển sớm và va chạm cơ học.Một hệ sơn hoàn chỉnh có thể được mô tả trong bảng hệ thống sơn, nơi có ghi chi tiết tất cả các thông số và những điều kiện đặc biệt.
1. Các thông số hướng dẫn này được áp dụng khi sơn cùng chủng loại sơn.
2. Trong trường hợp sơn làm nhiều lớp, thời gian khô sẽ bị ảnh hưởng bởi số lớp sơn, thứ tự lớp sơn và tổng chiều dày các lớp sơn trước.
3. Bề mặt phải sạch, khô và không chứa bất kỳ tạp chất nào trước khi tiến hành thi công sơn lớp kế.

Thời gian khô được đo lường theo những giá trị được công bố.
Độ ẩm tương đối (RH) 50%

Nhiệt độ bề mặt	10 °C	23 °C	40 °C

Bảng thông số kỹ thuật này thay thế cho các bảng phát hành trước.

Bảng thông số kỹ thuật (TDS) nên được tham khảo cùng với Bảng thông số an toàn (SDS) khi sử dụng sản phẩm này.
Xin truy cập trang web www.jotun.com để có địa chỉ Jotun gần khu vực của các bạn nhất.

Khô bề mặt	3 h	2 h	1 h
Khô cứng	12 h	8 h	6 h
Khô để sơn lớp kế, tối thiểu	6 h	4 h	2 h

Hướng dẫn sử dụng

Chuẩn bị bề mặt

Bề mặt cần sơn phải không bị hư hại, sạch, không có bụi, dầu mỡ và nhựa xi măng, v.v... Đối với bề mặt bẩn và bị phấn hoá, cần thiết phải được tẩy sạch bằng cọ lông cứng.

Hệ sơn tiêu biểu

Lớp lót

Majestic Primer hoặc Jotun Ultra Primer : 1 lớp

Lớp phủ hoàn thiện

Majestic Perfect Beauty and Care (Majestic Đẹp & Chăm Sóc Hoàn Hảo) : 2 lớp

Lưu trữ

Sản phẩm này cần được bảo quản theo qui định an toàn của mỗi quốc gia. Bảo quản sản phẩm ở nơi khô ráo, mát, kết hợp với thông gió tốt, cách xa nguồn nhiệt và thiết bị phát lửa. Thùng chứa sản phẩm phải được đậy kín . Vận chuyển cẩn thận.

Ghi nhãn môi trường

Tiêu chuẩn Công Trình Xanh

Sản phẩm này góp phần trong việc lấy chứng chỉ Tiêu chuẩn Công Trình Xanh bằng cách đạt được những yêu cầu cụ thể sau:

LEED®v4 (2013)
Chứng chỉ EQ: vật liệu phát thải thấp
- Lượng VOC cho Màng sơn nhám (gai) (100 g/l) (CARB(CSM)2007) và lượng phát thải nhỏ hơn hoặc bằng 0,5 mg/m³ (CDPH phương pháp 1.1).
Chứng chỉ MR: công bố và tối ưu hóa sản phẩm
- Thành phần vật liệu, lựa chọn 2: Tối ưu hóa thành phần vật liệu, Đường hướng tuân thủ thay thế quốc tế - Tối ưu hóa REACH: Bảng kê đầy đủ hóa chất chỉ đạt ngưỡng tối đa 100 ppm và không chứa bất kỳ chất nào nằm trong danh sách chứng nhận REACH - Phụ lục XIV, Danh sách hạn chế - Phụ lục XVII và Danh sách những chất có độ quan ngại cao SVHC.
- Công bố sản phẩm thân thiện môi trường. Sản phẩm-đặc thù Kiểu III EPD (ISO 14025;21930, EN 15804).

Sơn kiến trúc
LEED ® (2009):
Chứng chỉ IEQ 4.2: Yêu cầu về lượng VOC của Tiêu chuẩn xanh Green Seal GS-11, 1993 (Sản phẩm trang trí nội thất).

BREEAM® Quốc tế (2016)
Vật liệu 01: Sản phẩm-đặc thù Kiểu III EPD (ISO 14025;21930, EN 15804).

BREEAM® Quốc tế (2013):
Hea 02: Lượng VOC cho sơn bóng mờ trên tường và trần nội thất (Độ bóng < 25 đo góc 60°) (30 g/l) (EU Directive 2004/42/CE).

Những chứng chỉ và phê chuẩn khác có thể được cung cấp khi có yêu cầu.

Bảng thông số kỹ thuật này thay thế cho các bảng phát hành trước.
Bảng thông số kỹ thuật (TDS) nên được tham khảo cùng với Bảng thông số an toàn (SDS) khi sử dụng sản phẩm này.
Xin truy cập trang web www.jotun.com để có địa chỉ Jotun gần khu vực của các bạn nhất.

Chứng chỉ

Hợp chuẩn với Nhản xanh Singapore, Nhản sinh thái SIRIM Malaysia

Chứng chỉ kiểm nghiệm

Thử nghiệm kháng khuẩn theo ISO 22196:2007..

Thử nghiệm khả năng chống nấm mốc theo SS 150 : 1998 (Phụ lục C: Thử nghiệm chống nấm mốc)

Thử nghiệm khả năng vệ sinh chùi rửa theo SS 5 " Phần F5 : 2003. (2013)

Thử nghiệm đo lượng Hợp chất hữu cơ bay hơi theo GLS032 như yêu cầu của BS EN ISO 11980-2:2006. .

Kiểm nghiệm tính co giãn theo tiêu chuẩn ASTM D412-06, Các phương pháp kiểm nghiệm cho cao su lưu hóa và màng căng- đàn hồi nhiệt dẻo.

Hợp chuẩn với LEED V4 và LEED 2009 về lượng khí thải VOC và/hay lượng chứa VOC (LEED EQ Credit "sản phẩm có lượng khí thải thấp").

Tiêu chuẩn khí thải VOC của Thụy điển như trong ISO 16000:6-2011.

Hợp chuẩn với TVOC JC/T 1074-2008 Thử nghiệm khả năng làm sạch không khí của màng sơn

Thử nghiệm độ che phủ theo SS 150:1998 với tham khảo tới SS 5 Phần E2:2013 (Phiên bản sửa đổi của ISO 6504-3:2006)

Sức khỏe và an toàn

Xin tuân theo những lưu ý về an toàn và môi trường in trên thùng sơn.

Bảng thông số an toàn sản phẩm đã được phát hành.
Thông tin chi tiết về sức khỏe và an toàn khi sử dụng sản phẩm này được ghi rỏ trong Bảng thông số an toàn sản phẩm.
Biện pháp sơ cấp cứu, tham khảo mục 4.
Đóng gói và lưu trữ, tham khảo mục 7.
Thông tin vận chuyển, tham khảo mục14.
Thông tin qui định, tham khảo mục15.

Trường hợp miễn trừ

Thông tin trong tài liệu này được đưa ra từ những kiến thức tốt nhất của Jotun, dựa trên các thử nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Những sản phẩm Jotun được xem như là bán thành phẩm cho tới khi được thi công tốt trên bề mặt cấu trúc cần bảo vệ. Tuy nhiên trong thực tế, sản phẩm có thể được sử dụng trong những điều kiện ngoài tầm kiểm soát của Jotun. Nên Jotun chỉ có thể đảm bảo chất lượng vốn có của sản phẩm. Sản phẩm có thể được thay đổi nhỏ để phù hợp với yêu cầu của nước sở tại. Jotun có quyền thay đổi những thông số đã đưa ra mà không cần thông báo.

Người sử dụng phải nên luôn tham khảo Jotun những hướng dẫn chuyên biệt cho sự phù hợp của sản phẩm này theo nhu cầu của mình và phương pháp thi công chuyên biệt.

Nếu có sự mâu thuẫn nào gây ra do vấn đề ngôn ngữ trong tài liệu này, thì tài liệu tiếng Anh (United Kingdom) sẽ được xem như là tài liệu chính thức.

Bảng thông số kỹ thuật này thay thế cho các bảng phát hành trước.

Bảng thông số kỹ thuật (TDS) nên được tham khảo cùng với Bảng thông số an toàn (SDS) khi sử dụng sản phẩm này.
Xin truy cập trang web www.jotun.com để có địa chỉ Jotun gần khu vực của các bạn nhất.